TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số:18/2020/HS-ST
Ngày: 26/5/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Lý Viết Chấn.

2/. Ông Ngô Văn Tuyển.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nông Thị Lường.

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Văn Khánh. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXHS-ST , ngày 29 tháng 4 năm 2020 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/HSST-QĐHPT, ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đôn H. Sinh năm: 1982; Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Buôn K, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn Phước H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đôn N, sinh năm 1963 và con bà Đoàn Thị K, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ là Voòng Nhục E, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019. Hiện đang thi hành hình phạt 03 năm tù đối với bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HSST, ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc tại Trại giam Đắk Tân, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 19/02/2020, bị cáo được trích xuất đến nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc để phục vụ công tác điều tra, thời hạn 04 tháng kể từ ngày 11/02/2020. (Có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đôn H**: Ông Trần Trung H.

Là: Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số 39 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Bị hại:

1/. Ông Võ Đình B. Sinh năm: 1975.

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Ông B vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/. Bà Đỗ Thị C. Sinh năm: 1977.

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/. Ông Voòng A D. Sinh năm: 1963.

Trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2/. Bà Voòng Nhục E. Sinh năm: 1987.

Trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3/. Bà Võ Thị M. Sinh năm: 1979.

Trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

4/. Ông Nguyễn Phi G.

Trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

5/. Bà Đỗ Thị H. Sinh năm: 1979.

Trú tại: Tổ dân phố 10, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

(Bà H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/02/2018, Nguyễn Đôn H thấy nhà bà Đỗ Thị C, ở thôn 4A, xã Ea Phê khóa cửa nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. H chuẩn bị các dụng cụ gồm 01 búa, 01 kìm công lực, 01 kéo sắt, 01 thanh sắt, 01 túi vải được làm từ ống quần Jean, 01 túi vải được làm từ áo thun có khoét hai lỗ dùng để trùm che mặt, tất cả công cụ H bỏ vào ba lô rồi đi bộ đến nhà bà C. Thấy cửa trước khóa, H đi qua cánh đồng ruộng vòng ra phía sau nhà. H trèo lên cây chuối rồi lên trên tường, đi trên mái tôn và dùng cây sắt cạy tôn, H leo xuống bồn chứa nước bằng inox để trên gác lửng và đi theo cầu thang gỗ xuống dưới nhà. H vào các phòng tìm tài sản thì phát hiện 01 két sắt. H lấy 01 cái mền trùm lên két sắt lật úp xuống và dùng búa đục phá két sắt lấy tài sản gồm: 03 nhẫn màu vàng, 01 đôi bông tai màu vàng, 01 vòng đeo cổ màu trắng, 01 nhẫn màu vàng có trọng lượng 05 chỉ và số tiền 80.000.000 đồng. H bỏ tài sản trên vào ba lô rồi đi về theo lối đã đột nhập vào. Về đến nhà, H cất giấu tài sản tại nơi ở của mình. Khoảng 10 ngày sau, H mang số nữ trang trên đến bán nhiều nơi tại thành phố Hồ Chí Minh (H không nhớ địa chỉ) được số tiền 100.500.000 đồng. Tổng tài sản H trộm cắp của nhà bà C 180.500.000 đồng, H dùng 155.000.000 đồng mua 01 thửa đất số 251, tờ bản đồ số 12, tại xã Ea Phê huyện Krông Pắc và sử dựng 22.300.000 đồng mua 01 xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirus, biển số 47H1- 498.69, số tiền còn lại 3.200.000 đồng H tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG, ngày 28/02/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pắc đã kết luận: 01 két sắt có giá trị 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 845/GĐCH-PC09, ngày 17/10/2019 kết luận: Trên cơ sở hình thành dấu vết và hồ sơ vụ việc nêu trên, xác định búa bằng kim loại một lưỡi sắc tạo ra được các dấu vết tại mặt sau và trong két sắt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG, ngày 12/02/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pắc đã kết luận: Xe mô tô biển số 47H1- 498.69 có giá trị 13.000.000 đồng.

Ngày 25/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tiến hành kê biên đối với thửa đất số 251, tờ bản đồ số 12 tại xã E. Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG, ngày 28/02/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pắc đã kết luận: Thửa đất số 251 có giá trị 200.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ được gồm có:

- 01 két sắt nhãn hiệu TAIYO.

- 01 búa lưỡi bằng kim loại có kích thước 8,5cm x 19cm, cán bằng gỗ, chiều dài 38cm, đường kính 03cm.

- 01 kéo sắt, 01 thanh sắt dài 40cm, 01 kìm sắt cộng lực, 01 túi vải jean, 01 túi vải thun có khoét 02 lỗ, 01 ba lô bằng vài màu đen.

- 01 quần jean màu xanh và 01 áo vải đã qua sử dụng, bị cáo H khai đã mặc khi thực hiện vụ trộm.

Trong quá trình điều tra bị cáo nhờ vợ là bà Voòng Nhục E giao nộp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 202883 và 01 xe mô tô biển số 47H1- 498.69, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 029340 do bị cáo H sử dụng tiền trộm cắp tài sản vào ngày 17/02/2018 để mua, nhằm khắc phục hậu quả.

Vật chứng không thu giữ được gồm có:

- 01 đôi ủng màu nâu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã áp dụng các biện pháp điều tra để truy tìm, nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-HS, ngày 23/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Đôn H về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Hủy hoại tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đôn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị hại bà Đỗ Thị C trình bày: Vào khoảng 07 giờ ngày 17/02/2018 gia đình tôi đóng cửa tiệm nông cơ Phú Dư ở thôn A, xã E, huyện K để về thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên ăn tết. Đến 13 giờ, ngày 19/02/2018 gia đình

tôi trở về nhà thì phát hiện bị kẻ gian đột nhập phá két sắt lấy đi tài sản gồm có: 300.000.000 đồng mệnh giá 500.000.000 đồng là do em gái tôi bà Đỗ Thị H nhờ tôi giữ giùm, 80.000.000 đồng mệnh giá 100.000.000 đồng, 02 nhẫn vàng hình tròn, loại vàng 9999, trọng lượng mỗi nhẫn là 05 chỉ, 01 vòng đeo tay hình tròn, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ, 01 bộ trang sức bằng vàng Ý (gồm 01 dây chuyền, 01 lắc tay dạng sợi tròn hình viên bi nhỏ gắn lại với nhau, nhẫn có hình dạng hoa văn màu trắng gắn đá tròn, 04 hoa tai bằng vàng tây màu trắng gắn đá có mặt tròn, 04 nhẫn đeo tay bằng vàng tây, trong đó có 01 nhẫn màu trắng gắn đá RuBi màu đỏ và 03 nhẫn màu trắng mặt tròn gắn nhiều đá nhỏ trong suốt. Số trang sức là do tôi mua vào các năm 2016 - 2017. Tổng tài sản gia đình tôi mất khoảng 480.000.000 đồng, quá trình điều tra tôi yêu cầu bị cáo H bồi thường cho gia đình tôi thiệt hại với số tiền nêu trên nhưng bị cáo H chỉ thừa nhận đã đột nhập vào nhà tôi phá 01 két sắt rồi trộm cắp 03 nhẫn màu vàng, 01 đôi bông tai màu vàng, 01 vòng đeo cổ màu trắng, 01 nhẫn màu vàng có trọng lượng 05 chỉ và số tiền 80.000.000 đồng. Số nữ trang bị cáo H đem đến thành phố Hồ Chí Minh bán được số tiền 100.500.000 đồng. Vì vậy nay tôi yêu cầu bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho vợ chồng tôi tổng số tiền theo kết quả điều tra là 183.000.000 đồng. Trong đó 180.500.000 đồng là tài sản bị mất và giá trị của 01 két sắt là 2.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và gia đình đã bồi thường cho tôi số tiền thiệt hại của két sắt là 2.500.000 đồng, tôi yêu cầu bị cáo H còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho vợ chồng tôi số tiền còn lại là 180.500.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự tôi yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Voòng Nhục E trình bày: Tôi có quan hệ là vợ của bị cáo Nguyễn Đôn H, tôi hoàn toàn không biết việc chồng tôi trộm cắp tài sản tại nhà ông B, bà C ở thôn A, xã E vào ngày 17/02/2018. Vào tháng 3/2018 chồng tôi có nói với tôi việc mua đất tại thôn P, xã E, huyện K để làm nhà ở do vợ chồng tôi chưa có đất làm nhà, chúng tôi đang ở nhờ nhà của anh ruột tôi là Voòng A D, sau đó chồng tôi đã dẫn tôi đi mua 01 thửa đất của vợ chồng bà Võ Thị M, ông Nguyễn Phi G trú tại thôn Phước Trạch 2, xã Ea Phê, ngày 21/6/2018 vợ chồng tôi đã được sang tên quyền sử dụng đất, tại thửa đất số 251, tờ bản đồ số 12. diện tích sử dụng 536m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 202883 mang tên ông Nguyễn Đôn H và bà Voòng Nhục E. Tôi hỏi chồng tôi tiền ở đâu có mà mua đất thì chồng tôi nói là tiền dành dụm làm thuê và vay mượn bạn bè, sau đó chồng tôi còn dẫn tôi đi mua 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47H1- 498.69. Các loạitài sản trên tôi đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc để phục vụ công tác điều tra và khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Voòng A D trình bày: Tôi là anh ruột của Voòng Nhục E, bị cáo Nguyễn Đôn H là em rể của tôi, ngôi nhà nơi em tôi và bị cáo ở thuộc quyền sở hữu của tôi. Vì điều kiện gia đình em tôi

khó khăn không có chỗ ở nên tôi cho ở nhờ, sự việc em rễ tôi Nguyễn Đôn H trộm cắp và cất giấutài sản trộm cắp tại căn nhà tôi cho ở nhờ thì tôi hoàn toàn không biết.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị M trình bày:

Vào đầu năm 2018 gia đình tôi có rao bán 01 thửa đất có diện tích 536m^2, tại thửa đất số 251, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại Thôn Phước Trạch 2, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc. Đến tháng 3/2018 vợ chồng Nguyễn Đôn H, bà Voòng Nhục E đến hỏi mua, vợ chồng tôi đã đồng ý bán thửa đất cho vợ chồng ông H, bà E với giá 155.000.000 đồng, sau đó hai bên đã liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục sang tên đổi chủ cho vợ chồng ông H, bà E. Vợ chồng tôi hoàn toàn không biết nguồn gốc số tiền mà vợ chồng ông H, bà E mua đất của vợ chồng tôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đôn H về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Hủy hoại tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đôn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đôn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung về hai tội với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 03 tháng tù. Và áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HSST, ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo Nguyễn Đôn H 03 (Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Đình B, bà Đỗ Thị C yêu cầu bị cáo Nguyễn Đôn H phải bồi thường tổng số tiền 183.000.000 đồng. Trong đó 180.500.000 đồng là tài sản bị mất và trị giá của 01 két sắt là 2.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bà C số tiền thiệt hại của két sắt là 2.500.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự để buộc bị cáo Nguyễn Đôn H còn phải tiếp tục bồi thường cho vợ chồng ông B, bà C số tiền còn lại là 180.500.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) két sắt nhãn hiệu TAIYO, kích thước 40cm x 40cm x 50cm (Đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng).

- 01 (Một) quần jean màu xanh (đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng).

- 01 (Một) áo vải màu xanh (đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng).

- 01 (Một) búa, phần cán bằng gỗ có chiều dài 38cm, đường kính 3cm, phần lưỡi búa bằng kim loại có kích thước 8,5cm x 19cm (Theo quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS, ngày 05/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk và theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk).

Đối với 01 (Một) kìm sắt cộng lực; 01 (Một) kéo sắt; 01 (Một) thanh sắt dài 40cm có một đầu tròn và một đầu dẹp; 01 (Một) túi vải được làm từ ống quần jean cắt ra và may một đầu lại; 01 (Một) túi vải được làm từ áo thun may một đầu lại và có khoét 02 lỗ; 01(Một) ba lô bằng vài màu đen. Các dụng cụ trên đã được tịch thu, tiêu hủy theo bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HSST, ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, không đề cập giải quyết.

Đối với vật chứng là 01(Một) đôi ủng màu nâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã truy tìm nhưng không thấy. Vì vậy, không đề cập giải quyết.

Tiếp tục kê biên 01(Một) quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 202883, thửa đất số 251, tờ bản đồ số 12, diện tích sử dụng 536m^2. Do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/02/2017 mang tên bà Võ Thị M, ông Nguyễn Phi G đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đôn H và bà Voòng Nhục E, đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Pắc ký xác nhận vào ngày 21/6/2018 và tạm giữ 01(Một) xe mô tô, biển kiểm soát 47H1- 498.69, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen xám, số máy: E3X9E302544, số khung: 3240HY107442 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 029340, do Công an huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/02/2018 mang tên Nguyễn Đôn H để đảm bảo công tác thi hành án.

Trường hợp sau khi thi hành án đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại, tiền án phí mà khoản tiền thi hành án còn dư thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Đôn H đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại bà Đỗ Thị C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Voòng A D, bà Voòng Nhục E và bà Võ Thị M không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đôn H là ông Trần Trung H tham gia tranh luận, trình bày lời bào chữa cho bị cáo tại phiên toà như sau:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Đôn H về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Hủy hoạitài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là còn nghiêm khắc. Bởi lẽ, quá trình điều tra vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/6/2019, tại nhà ông Nguyễn Văn Lợi ở thôn 4, xã E

thì bị cáo đã tự thú khai nhận thực hiện vụ trộm cắptài sản tại tiệm nông cơ Phú Dư của nhà bà C, ông B ở thôn 4, xã E, huyện K xảy ra trước đó vào ngày 17/02/2018. Đây là hành vi phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến vợ của bị cáo là bà Voòng Nhục E tự nguyện đem cáctài sản do trộm cắp mà có là quyền sử dụng đất, xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra để phục vụ công tác điều tra và để nhằm khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền thiệt hại của két sắt là 2.500.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả về tội "Hủy hoại tài sản" do hành vị phạm tội của mình gây ra, bị cáo xuất thân từ người dân lao động, trình độ học vấn thấp 02/12 nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế và thuộc trường hợp hộ cận nghèo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt của hai tội. Ngoài ra tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và xử lý tài sản do bị cáo trộm cắp mà có theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên đối với người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đôn H như sau:

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đôn H đối với tội "Trộm cắp tài sản" gây thiệt hại số tiền 180.500.000 đồng là gần tối đa trị giá tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, mặt khác bị cáo phạm tội ngày 17/02/2018 tức là ngày mùng 2 tết năm Mậu Tuất là hành vi liều lĩnh, vì nhà bị hại nằm ở khu dân cư đông đúc tại thôn 4, xã E. Các công cụ mà bị cáo sử dụng phạm tội được chuẩn bị rất công phu, kỹ lưỡng nhằm thực hiện đến cùng hành vi phạm tội. Do đó Viện kiểm sát đã đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giam nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt của hai tội.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Đôn H đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào cáctài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với cáctài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Nguyễn Đôn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Hủy hoại tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173; Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

……

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật hình sự, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của ông Võ Đình B và bà Đỗ Thị C trái pháp luật, gây hoang mang, bất bình trong cộng đồng dân cư xung quanh, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được rằng việc lén lút đục phá két sắt rồi trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của ông B, bà C là hành vi vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bản chất chây lười lao động nhưng lại muốn chiếm

đoạttài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để mua tài sản và tiêu xài cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và tội "Hủy hoại tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Với hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để trong quá trình giáo dục, cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện lối sống để khi tái H nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về nhân thân: Ngày 22/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 62/2019/HSST ngày 22/11/2019. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân, tỉnh Đắk Lắk.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra vụ trộm cắptài sản xảy ra ngày 20/6/2019, tại nhà ông Nguyễn Văn Lợi ở thôn 4, xã E, huyện K bị cáo đã tự thú khai nhận còn thực hiện vụ trộm cắp tài sản tại nhà ông Võ Đình B, bà Đỗ Thị C ở thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/02/2018. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến vợ bị cáo bà Voòng Nhục E để tự nguyện giao nộp các loại tài sản là quyền sử dụng đất và xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để phục vụ cho công tác điều tra. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền thiệt hại của két sắt là 2.500.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả về tội "Hủy hoại tài sản". Bị cáo xuất thân từ người dân lao động, trình độ học vấn thấp 02/12 nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế và thuộc trường hợp hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội.

Trong quá trình điều tra đã xác định: Đối với ngôi nhà nơi bị cáo ở và cất giấu tài sản trộm cắp thuộc quyền sở hữu của gia đình ông Voòng A D đã cho bị cáo và vợ bị cáo bà Voòng Nhục E ở nhờ. Việc bị cáo trộm cắptài sản về cất giấu tài sản trong nhà thì gia đình ông A D không biết nên không không có cơ sở để xử lý hình sự đối với ông A D.

Đối với bà Voòng Nhục E là vợ của bị cáo H, quá trình điều tra xác định việc bị cáo H đi trộm cắp tài sản và dùng số tiền từ việc trộm cắptài sản có được để mua đất và xe mô tô thì bà E không biết nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với bà E.

Đối với bà Đỗ Thị H (em ruột bà Đỗ Thị C) cho rằng, vào ngày 14/2/2018, tức là ngày 29 tết nguyên đán năm Mậu Tuất bà H có đưa cho bà C số tiền 300.000.000 đồng để nhờ bà C giữ giùm, sau đó gia đình nhà bà C đã bị mất trộm. Hội đồng xét

xử nhận định: Vụ án không thuộc trường hợp phạm tội bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận ngoài số nữ trang và số tiền mặt 80.000.000 đồng mà bị cáo đã trộm cắp của gia đình ông B, bà C vào ngày 17/02/2018 thì không trộm cắptài sản nào khác, vì vậy không có cơ sở để xem xét xử lý.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Đình B, bà Đỗ Thị C yêu cầu bị cáo Nguyễn Đôn H phải bồi thường tổng số tiền 183.000.000 đồng. Trong đó 180.500.000 đồng là tài sản bị mất và trị giá của 01 két sắt là 2.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bà C số tiền thiệt hại của két sắt là 2.500.000 đồng. Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Đôn H còn phải tiếp tục bồi thường cho vợ chồng ông B, bà C số tiền còn lại là 180.500.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) két sắt nhãn hiệu TAIYO, kích thước 40cm x 40cm x 50cm (Đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng).

- 01 (Một) quần jean màu xanh (đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng).

- 01 (Một) áo vải màu xanh (đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng).

- 01 (Một) búa, phần cán bằng gỗ có chiều dài 38cm, đường kính 3cm, phần lưỡi búa bằng kim loại có kích thước 8,5cm x 19cm (Theo quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS, ngày 05/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk và theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk).

Đối với 01 (Một) kìm sắt cộng lực; 01 (Một) kéo sắt; 01 (Một) thanh sắt dài 40cm có một đầu tròn và một đầu dẹp; 01 (Một) túi vải được làm từ ống quần jean cắt ra và may một đầu lại; 01 (Một) túi vải được làm từ áo thun may một đầu lại và có khoét 02 lỗ; 01(Một) ba lô bằng vài màu đen. Các dụng cụ trên đã được tịch thu, tiêu hủy theo bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HSST, ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với vật chứng là 01(Một) đôi ủng màu nâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã truy tìm nhưng không thấy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Tiếp tục kê biên 01(Một) quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 202883, thửa đất số 251, tờ bản đồ số 12, diện tích sử dụng 536m^2. Do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/02/2017 mang tên bà Võ Thị M, ông Nguyễn Phi G đã chuyển nhượng cho

ông Nguyễn Đôn H và bà Voòng Nhục E, đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Pắc ký xác nhận vào ngày 21/6/2018 và tạm giữ 01(Một) xe mô tô, biển kiểm soát 47H1- 498.69, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen xám, số máy: E3X9E302544, số khung: 3240HY107442 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 029340, do Công an huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/02/2018 mang tên Nguyễn Đôn H để đảm bảo công tác thi hành án.

Trường hợp sau khi thi hành án đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại, tiền án phí mà khoản tiền thi hành án còn dư thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đôn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đôn H thuộc trường hợp hộ cận nghèo, vì vậy được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Đôn H về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Hủy hoại tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Đôn H, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo Nguyễn Đôn H được hưởng mức án dưới khung hình phạt của hai tội.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa về việc cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm thuộc trường hợp hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Khoản 1 Điều 178; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đôn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đôn H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 06 (Sáu) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung về hai tội là 04 (Bốn) năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HSST, ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo Nguyễn Đôn H 03 (Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Buộc bị cáo Nguyễn Đôn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/6/2019.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Đình B, bà Đỗ Thị C yêu cầu bị cáo Nguyễn Đôn H phải bồi thường tổng số tiền 183.000.000 đồng. Trong đó 180.500.000 đồng là tài sản bị mất và trị giá của 01 két sắt là 2.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bà C số tiền thiệt hại của két sắt là 2.500.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Đôn H còn phải tiếp tục bồi thường cho vợ chồng ông B, bà C số tiền còn lại là 180.500.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) két sắt nhãn hiệu TAIYO, kích thước 40cm x 40cm x 50cm (Đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng).

- 01 (Một) quần jean màu xanh (đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng).

- 01 (Một) áo vải màu xanh (đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng).

- 01 (Một) búa, phần cán bằng gỗ có chiều dài 38cm, đường kính 3cm, phần lưỡi búa bằng kim loại có kích thước 8,5cm x 19cm (Theo quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS, ngày 05/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk và theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk).

Đối với 01 (Một) kìm sắt cộng lực; 01 (Một) kéo sắt; 01 (Một) thanh sắt dài 40cm có một đầu tròn và một đầu dẹp; 01 (Một) túi vải được làm từ ống quần jean cắt ra và may một đầu lại; 01 (Một) túi vải được làm từ áo thun may một đầu lại và có khoét 02 lỗ; 01(Một) ba lô bằng vài màu đen. Các dụng cụ trên đã được tịch thu, tiêu hủy theo bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HSST, ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với vật chứng là 01(Một) đôi ủng màu nâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã truy tìm nhưng không thấy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Tiếp tục kê biên 01(Một) quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 202883, thửa đất số 251, tờ bản đồ số 12, diện tích sử dụng 536m^2. Do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/02/2017 mang tên bà Võ Thị M, ông Nguyễn Phi G đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đôn H và bà Voòng Nhục E, đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Pắc ký xác nhận vào ngày 21/6/2018 và tạm giữ 01(Một) xe mô tô, biển kiểm soát 47H1- 498.69, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen xám, số máy: E3X9E302544, số khung: 3240HY107442 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 029340, do Công an huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/02/2018 mang tên Nguyễn Đôn H để đảm bảo công tác thi hành án.

Trường hợp sau khi thi hành án đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại, tiền án phí mà khoản tiền thi hành án còn dư thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- **Về án phí**: Buộc bị cáo Nguyễn Đôn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đôn H thuộc trường hợp hộ cận nghèo, vì vậy được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Trường

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.